

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ SINH 11

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật là

- A. giai đoạn tiền phôi và giai đoạn phôi.
- B. giai đoạn hợp tử và giai đoạn phôi thai.
- C. giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi.
- D. giai đoạn tiền phôi và giai đoạn hậu phôi.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây là dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật?

- A. Tăng kích thước tế bào.
- B. Phân hóa tế bào.
- C. Thay đổi chức năng sinh lý của cơ thể.
- D. Phát sinh hình thái.

Câu 3: Đặc điểm cảm ứng ở thực vật là thường diễn ra

- A. nhanh, dễ nhận thấy.
- B. nhanh, khó nhận thấy.
- C. chậm, dễ nhận thấy.
- D. chậm, khó nhận thấy.

Câu 4: Các loài động vật chưa có tổ chức thần kinh, cảm ứng có đặc điểm

- A. rất nhanh, tiêu tốn nhiều năng lượng.
- B. rất chậm, tiêu tốn năng lượng.
- C. rất chậm, không tiêu tốn năng lượng.
- D. rất nhanh, không tiêu tốn năng lượng.

Câu 5: Khi đặt một chậu cây trên cửa sổ, sau một thời gian thấy ngọn cây vươn ra phía ngoài cửa sổ. Đây là ví dụ mô tả quá trình

- A. cảm ứng.
- B. hô hấp.
- C. quang hợp.
- D. thoát hơi nước.

Câu 6: Khi nói về ứng dụng của hướng động vào trồng trọt. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Làm đất tơi xốp, bón phân, tưới nước đều quanh gốc.
- II. Gieo trồng với mật độ cao khi cây còn non và tỉa thưa khi cây đã lớn.
- III. Làm giàn đối với cây thân leo.
- IV. Kéo dài thời gian ngủ của hạt bằng cách giảm nhiệt độ, độ ẩm.

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 7: Hãy cho biết các tình huống sau đây tình huống nào thuộc loại phản xạ có điều kiện?

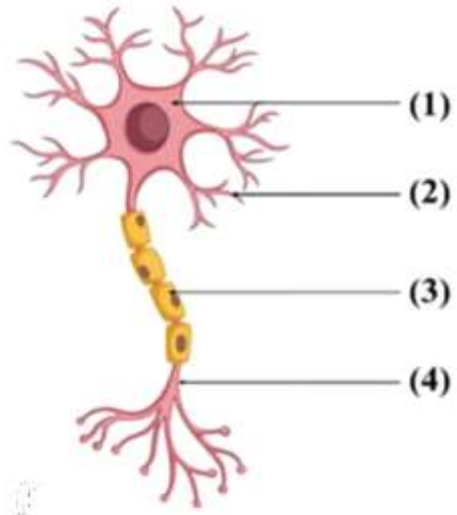
- 1. Dừng xe trước vạch kẻ khi thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ.
- 2. Người run lập cập khi mặc không đủ ấm trong thời tiết lạnh giá.
- 3. Thở nhanh khi không khí trong phòng không đủ O_2
- 4. Bạn A toát mồ hôi khi hoạt động thể lực mạnh.
- 5. Bạn B tiết nước bọt khi nghe từ "nước chanh".
- 6. Bạn C dừng xe khi thấy đèn giao thông chuyển sang màu đỏ.

- A. 1,5,6
- B. 1,3,5
- C. 2,4,5,6
- D. 2,3,5,6

Câu 8: Thụ thể đau có nhiều nhất ở bộ phận nào trên cơ thể?

- A. Da.
- B. Dạ dày.
- C. Thực quản.
- D. Ruột.

Câu 9: Chú thích đúng cho cấu tạo của neuron ở hình vẽ dưới đây là:



Hình: Cấu tạo của neuron

- A. (1) Sợi nhánh - (2) Thân neuron - (3) Bao mielin - (4) Sợi trục
- B. (1) Thân neuron - (2) Sợi trục - (3) Bao mielin - (4) Sợi nhánh
- C. (1) Thân neuron - (2) Sợi nhánh - (3) Bao mielin - (4) Sợi trục
- D. (1) Sợi trục - (2) Thân neuron - (3) Bao mielin - (4) Sợi nhánh

Câu 10: Synapse là diện tiếp xúc giữa:

- A. các tế bào ở cạnh nhau
- B. các tế bào thần kinh với nhau hay giữa tế bào thần kinh với tế bào khác loại (tế bào cơ, tế bào tuyến,...)
- C. tế bào thần kinh với tế bào cơ
- D. tế bào thần kinh với tế bào tuyến

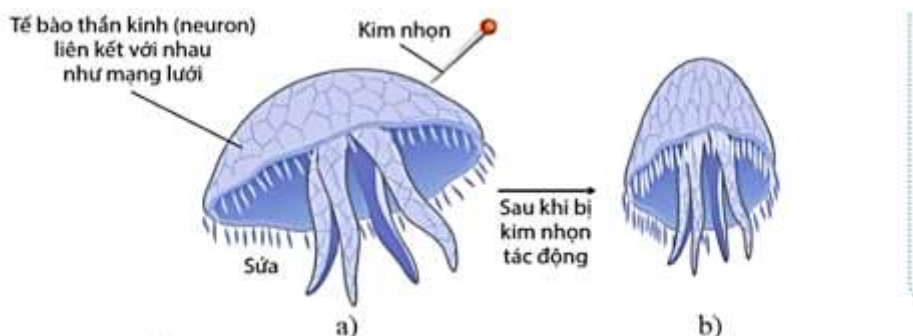
Câu 11: Sinh trưởng ở sinh vật là

- A. sự biến đổi về cấu trúc và chức năng của tế bào.
- B. sự tăng số lượng cơ thể trong quần thể sinh vật.
- C. sự tăng về khối lượng và kích thước của các cơ quan hoặc cơ thể.
- D. sự phân hoá của tế bào, mô, cơ quan của cơ thể sinh vật.

Câu 12: Tập tính là

- A. chuỗi phản ứng của động vật tiếp nhận kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể).
- B. chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể).
- C. chuỗi cảm ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể).
- D. chuỗi phản xạ không điều kiện của động vật trả lời kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể).

Câu 13: Quan sát hình sau, hãy cho biết sữa phản ứng như thế nào khi bị kim nhọn kích thích vào một điểm trên cơ thể?



Hình 13.2. Hệ thần kinh dạng lưới ở sứa (a), phản ứng của sứa khi bị kích thích (b)

- A. Co toàn bộ cơ thể.
- B. Chỉ co tại vị trí bị kim nhọn kích thích.
- C. Co một phần cơ thể
- D. Không có phản ứng.

Câu 14: Loại mô phân sinh không có ở cây xoài là mô phân sinh gì?

- A. Đỉnh thân.
- B. Đỉnh rễ.
- C. Lóng.
- D. Bên

Câu 15: Chất nào sau đây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của phôi thai, gây dị tật ở trẻ em?

- A. Rượu và chất kích thích.
- B. Ma túy, Thuốc lá và bia.
- C. Chất kích thích, chất gây nghiện.
- D. Ma túy, thuốc lá, rượu.

Câu 16: Phát triển ở sinh vật là

- A. toàn bộ những biến đổi diễn ra bên ngoài của cá thể, bao gồm thay đổi kích thước và cân nặng.
- B. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lý.
- C. toàn bộ những biến đổi diễn ra bên ngoài cơ thể của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lý.
- D. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể, bao gồm thay đổi chiều cao, cân nặng và tuổi thọ.

Câu 17: Trong đời sống, việc sản xuất giá để ăn, làm mạch nha đã ứng dụng giai đoạn nào trong chu kì sinh trưởng và phát triển của thực vật?

- A. Giai đoạn ra hoa.
- B. Giai đoạn mọc lá.
- C. Giai đoạn tạo quả.
- D. Giai đoạn nảy mầm.

Câu 18: Cơ sở giải thích tại sao học tập có thể đưa đến hình thành tập tính mới và khi cần thiết có thể thay đổi tập tính đáp ứng với những thay đổi của môi trường sống?

- A. Sự hình thành gene mới.
- B. Do tiết ra nhiều hormone mới.
- C. Sự hình thành mối liên hệ thần kinh mới giữa các neuron.
- D. Do có sự phối hợp giữa các cá thể trong loài.

Câu 19: Cảm ứng ở động vật diễn ra

- A. nhanh, dễ nhận ra.
- B. nhanh, khó nhận ra.
- C. chậm, khó nhận ra.
- D. chậm, dễ nhận ra.

Câu 20: Động vật không xương sống có ít tập tính học được. Theo lí thuyết, có bao nhiêu giải thích sau đây đúng?

- I. Động vật không xương sống có tuổi thọ ngắn.
- II. Động vật không xương sống có hệ thần kinh kém phát triển.
- III. Động vật không xương sống sống trong môi trường đơn giản.
- IV. Động vật không xương sống không thể hình thành mối liên hệ giữa các neuron.

- A. 2.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 4.

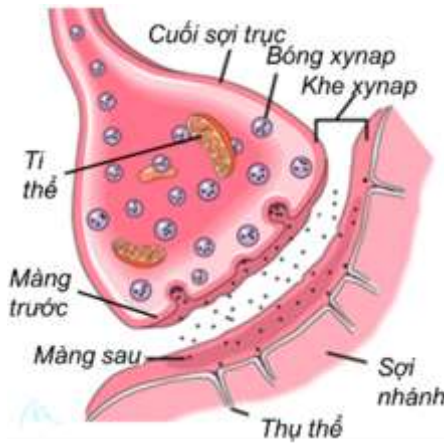
Câu 21: Sinh trưởng và phát triển ở động vật không qua biến thái có đặc điểm

- A. con non có cấu tạo khác con trưởng thành.
- B. con non lột xác hoàn thiện cơ thể giống con trưởng thành.
- C. con non có sự lột xác biến đổi thành con trưởng thành.
- D. con non có cấu tạo giống con trưởng thành.

Câu 22: Hormone làm cơ thể bé gái thay đổi mạnh về thể chất và sinh lý ở thời kì dậy thì là

- A. testosterone.
- B. thyroxine.
- C. estrogen.
- D. GH.

Câu 23: Ở hình ảnh dưới đây, biết các bóng synapse chứa các chất truyền tin. Dựa vào cấu tạo của synapse hóa học hãy cho biết qua synapse xung thần kinh được dẫn truyền như thế nào?



- A. theo một chiều từ màng trước đến màng sau synapse.
- B. theo 2 chiều từ màng trước đến màng sau synapse và ngược lại.
- C. theo một chiều từ màng sau đến màng trước synapse.
- D. xung thần kinh không thể được dẫn truyền qua synapse.

Câu 24: Thụ thể đau có nhiều nhất ở bộ phận nào trên cơ thể?

- A. Dạ dày.
- B. Ruột.
- C. Thực quản.
- D. Da.

Câu 25: Mô phân sinh là gì

- A. Là những nhóm tế bào chưa phân hóa duy trì khả năng nguyên phân.
- B. Là những nhóm tế bào đã phân hóa.
- C. Là những nhóm tế bào có cùng cấu trúc và chức năng.
- D. Là những nhóm tế bào chưa phân hóa và đã phân hóa.

Câu 26: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phát triển?

- A. Phát triển là sự thay đổi về khối lượng cơ thể.
- B. Phát triển là sự biến đổi về cấu trúc và chức năng của tế bào, mô, cơ quan và cơ thể, diễn ra trong suốt quá trình sống của sinh vật.
- C. Phát triển là sự tăng về khối lượng và kích thước của các cơ quan hoặc cơ thể.
- D. Phát triển là sự biến đổi về cấu trúc của các cơ quan.

Câu 27: Ở trẻ em, thiếu loại hormone này(nào sau đây) làm cho trẻ chậm lớn, chịu lạnh kém, trí tuệ thấp

- A. testosterone.
- B. thyroxine.
- C. estrogen.
- D. sinh trưởng (GH).

Câu 28: Điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao myelin so với sợi thần kinh không có bao myelin là

- A. tốc độ lan truyền chậm và tốn ít năng lượng.
- B. tốc độ lan truyền chậm và tốn nhiều năng lượng.
- C. tốc độ lan truyền nhanh và tốn ít năng lượng.
- D. tốc độ lan truyền nhanh và tốn nhiều năng lượng.

Câu 29: Sinh trưởng ở sinh vật là

- A. quá trình tăng kích thước và tuổi của cơ thể.
- B. quá trình tăng kích thước và khối lượng cơ thể.
- C. quá trình tăng khối lượng và tuổi của cơ thể.
- D. Quá trình tăng thể tích và khối lượng của cơ thể.

Câu 30: Cho các bộ phận tham gia cung phản xạ:

- (1) Bộ phận tiếp nhận kích thích (thụ thể cảm giác).
- (2) Bộ phận trung ương (não bộ và tủy sống).
- (3) Đường dẫn truyền li tâm (dây thần kinh vận động).
- (4) Bộ phận đáp ứng (cơ hay tuyến).
- (5) Đường dẫn truyền hướng tâm (dây thần kinh cảm giác).

Cung phản xạ diễn ra theo trật tự là

A. $1 \rightarrow 4 \rightarrow 3 \rightarrow 5 \rightarrow 2$.

B. $1 \rightarrow 2 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 5$.

C. $1 \rightarrow 3 \rightarrow 2 \rightarrow 4 \rightarrow 5$.

D. $1 \rightarrow 5 \rightarrow 2 \rightarrow 3 \rightarrow 4$.

Câu 31: Khi nói về các hình thức học tập ở động vật. In vết khác với các kiểu học tập khác ở điểm nào sau đây?

A. chỉ hoàn thiện khi đã trưởng thành.

B. gồm nhiều giai đoạn trung gian.

C. giai đoạn phát triển cần nhiều thời hơn.

D. có giai đoạn then chốt.

Câu 32: Cho một số tập tính ở động vật như sau:

I. Tò vò đào hố trên mặt đất để làm tổ sinh sản.

II. Khi tham gia giao thông, khi thấy đèn tín hiệu bật xanh thì người điều khiển xe được đi.

III. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

IV. Ve kêu vào mùa hè.

Số lượng tập tính bẩm sinh là

A. 3.

B. 2.

C. 4

D. 1.

Câu 33: Các hình thức cảm ứng ở thực vật bao gồm

A. hướng động và ứng động không sinh trưởng.

B. ứng động không sinh trưởng và ứng động sinh trưởng.

C. hướng động và ứng động.

D. hướng động và ứng động sinh trưởng.

Câu 34: Loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

A. Éch đồng.

B. Cào cào.

C. Cá.

D. Bướm.

Câu 35: Khi nói về sinh trưởng thứ cấp, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Sinh trưởng thứ cấp là do hoạt động của mô phân sinh bên.

B. Sinh trưởng thứ cấp là sự gia tăng về chiều dài của cơ thể thực vật.

C. Sinh trưởng thứ cấp có ở tất cả các loài thực vật.

D. Sinh trưởng thứ cấp chỉ có ở thực vật một lá mầm.

Câu 36: Nguyên nhân của hiện tượng ngọn cây khi mọc vươn về phía có ánh sáng là do

A. auxin phân bố tập trung ở đỉnh chồi.

B. auxin phân bố nhiều hơn về phía tối của cây.

C. auxin phân bố nhiều hơn về phía sáng của cây.

D. auxin phân bố đồng đều ở hai phía sáng và tối của cây.

Câu 37: Cho các phát biểu sau:

I. Auxin được tổng hợp ở các cơ quan đang sinh trưởng mạnh (chồi ngọn, lá non, phần hoa, phôi hạt) sau đó được vận chuyển hướng gốc đến rễ theo mạch rây.

II. Auxin được tổng hợp ở các cơ quan đang sinh trưởng mạnh (chồi ngọn, lá non, phần hoa, phôi hạt) sau đó được vận chuyển hướng gốc đến rễ theo mạch gỗ.

III. Ở cấp độ tế bào, auxin kích thích phân bào, dẫn dài của tế bào, phối hợp với hormone khác kích thích quá trình biệt hóa tế bào.

IV. Ở cấp độ cơ thể, auxin có tác dụng làm tăng kích thước quả, làm chậm quá trình chín, hạn chế rụng quả, làm liền vết thương.

Có bao nhiêu phát biểu trên là đúng?

A. 2.

B. 1.

C. 4.

D. 3.

Câu 38: Trong các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định đúng về phản xạ không điều kiện?

(1) Do di truyền, sinh ra đã có.

(2) Rất bền vững.

(3) Có sự tham gia của vỏ não.

(4) Tác nhân kích thích bất kỳ đối với thụ thể cảm giác

A. 1

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 39: Cho một số tập tính ở động vật như sau:

- I. Tò vò đào hố trên mặt đất để làm tổ sinh sản.
- II. Khi tham gia giao thông, khi thấy đèn tín hiệu bật xanh thì người điều khiển xe được đi.
- III. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
- IV. Ve kêu vào mùa hè.

Số lượng tập tính bẩm sinh là

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 40: Phát biểu đúng về mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng là

- A. mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
 B. mô phân sinh bên có ở thân cây một lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.
 C. mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
 D. mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

Câu 41: Chất nào sau đây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của phôi thai, gây dị tật ở trẻ em?

- A. Rượu và chất kích thích. B. Ma túy, Thuốc lá và bia.
 C. Chất kích thích, chất gây nghiện. D. Ma túy, thuốc lá, rượu.

Câu 42: Phát triển ở sinh vật là

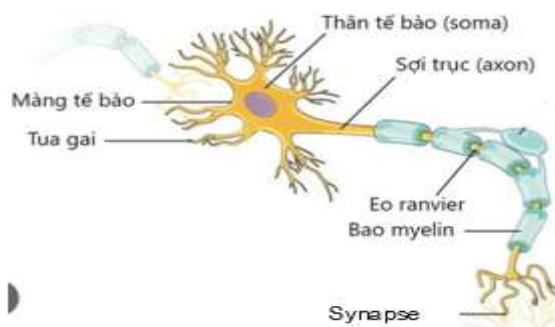
- A. toàn bộ những biến đổi diễn ra bên ngoài của cá thể, bao gồm thay đổi kích thước và cân nặng.
 B. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lý.
 C. toàn bộ những biến đổi diễn ra bên ngoài cơ thể của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lý.
 D. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể, bao gồm thay đổi chiều cao, cân nặng và tuổi thọ.

Câu 43: Trong đời sống, việc sản xuất giá để ăn, làm mạch nha đã ứng dụng giai đoạn nào trong chu kỳ sinh trưởng và phát triển của thực vật?

- A. Giai đoạn ra hoa. B. Giai đoạn mọc lá.
 C. Giai đoạn tạo quả. D. Giai đoạn nảy mầm.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI

Câu 1. Dựa vào hình vẽ về cấu tạo của neuron dưới đây, mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai?



- a) Một neuron điển hình có cấu tạo gồm những phần là Thân, sợi nhánh, sợi trục.
 - b) Cấu trúc có vai trò là diện tiếp xúc giữa neuron với neuron, hoặc với tế bào khác (cơ, tuyến,..) là synapse
 - c) Tất cả các loại động vật đều trả lời kích thích bằng hình thức phản xạ.
 - d) Sự thoái hóa của các tế bào neuron ở hệ thần kinh trung ương dẫn đến các bệnh lí như Parkinson, Alzheimer, tai biến mạch máu não.
- Câu 2.** Bầu, tên khoa học *Lagenaria siceraria*, là một loài thực vật có hoa trong họ Bầu bí

(Cucurbitaceae). Loài này được (Molina) Standl. miêu tả khoa học đầu tiên năm 1930. Dây leo thân thảo có tua cuốn phân nhánh, phủ nhiều lông mềm màu trắng. Khi cây bầu có độ cao nhất định thì người ta tiến hành bấm ngọn cây, mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai khi nói về kỹ thuật này

- Sự tăng lên về chiều cao của cây bầu là kết quả của quá trình sinh trưởng sơ cấp
- Bấm ngọn cây bầu để giảm bớt hàm lượng auxin (là một hormone kích thích sinh trưởng) trong ngọn cây.
- Khi bấm ngọn là tác động đến mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên
- Bấm ngọn cây bầu để hạn chế sự vươn dài của ngọn, giúp bố trí bầu leo dàn một cách hợp lý.

Câu 3: Ở động vật, nhận định đúng sai về vai trò của quá trình hô hấp ?

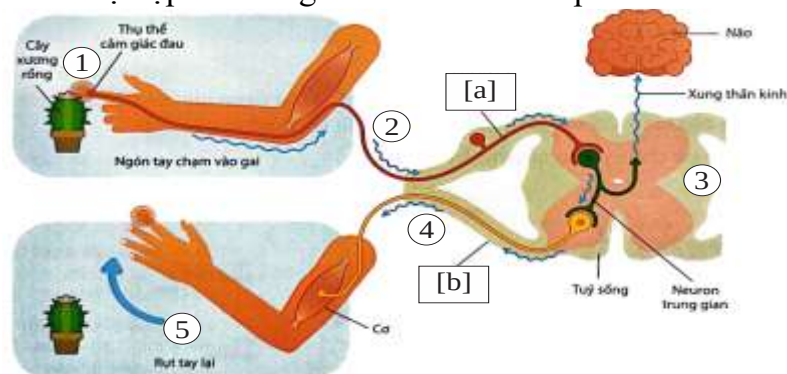
- Cung cấp O_2 để tạo ra năng lượng cho cơ thể.
- Giúp loại bỏ CO_2 – sản phẩm của quá trình chuyển hóa.
- Chủ yếu diễn ra ở tim và phổi
- Không ảnh hưởng đến hoạt động trao đổi chất của tế bào.

Câu 4: Trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật, nhận định đúng hay sai về yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự biến đổi hình thái và chức năng của cơ thể?

- Hoocmôn sinh trưởng và môi trường sống.
- Di truyền và điều kiện dinh dưỡng.
- Chỉ có kích thích từ môi trường bên ngoài.
- Chỉ phụ thuộc vào gen di truyền, không bị ảnh hưởng bởi môi trường.

PHẦN III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Hình sau mô tả một tập tính ở người. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



- [a] tiếp nhận, dẫn truyền xung thần kinh từ thụ thể cảm giác đến trung ương thần kinh.
- [1] tiếp nhận, xử lý thông tin, đưa ra quyết định trả lời kích thích, lưu giữ thông tin.
- [3] tiếp nhận, dẫn truyền xung thần kinh từ trung ương thần kinh đến cơ quan trả lời.
- [4] thực hiện phản ứng trả lời kích

Câu 2. Hãy cho biết các tình huống sau đây, có bao nhiêu tình huống thuộc loại phản xạ có điều kiện?

- Dừng xe trước vạch kẻ khi thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ.
- Người run lập cập khi mặc không đủ ấm trong thời tiết lạnh giá.
- Thở nhanh khi không khí trong phòng không đủ O_2
- Bạn An toát mồ hôi khi hoạt động thể lực mạnh.
- Bạn Bình tiết nước bọt khi nghe từ "nước chanh".
- Bạn Chiến dừng xe khi thấy đèn giao thông chuyển sang màu đỏ.

Câu 3. Cho các động vật sau: sư tử, chó, mèo, cá, sứa, mực. Có bao nhiêu động vật có thần kinh dạng ống?

Câu 4. Ngoài tác động kích thích chuyển hóa, hormone thyroxine (có thành phần chính gồm iodine và amino acid tyrosine) còn có tác dụng gây biến thái ở các loài lưỡng cư. Mỗi nhận định trong các trường hợp sau đây là đúng hay sai về sự phát triển qua biến thái từ nòng nọc

thành ếch.

a) Cắt bỏ tuyến giáp ở nòng nọc: hormone thyroxine không được tạo ra → nòng nọc không biến thái thành ếch.

b) Nuôi nòng nọc trong môi trường không có iodine: iodine không được cung cấp cho nòng nọc để sản sinh hormone thyroxine → không có hormone này kích thích quá trình biến thái → nòng nọc biến thái sớm hơn bình thường thành ếch bé xíu.

c) Nòng nọc được cho ăn các mảnh mô của tuyến giáp: hàm lượng hormone thyroxine trong máu cao hơn bình thường → kích thích quá trình biến thái diễn ra nhanh hơn → nòng nọc biến thái sớm hơn bình thường thành ếch bé xíu.

d) Cắt bỏ tuyến giáp ở nòng nọc: hormone thyroxine và hormone sinh trưởng kích thích phân chia tế bào và tăng kích thước tế bào; kích thích phát triển xương được tạo ra → nòng nọc biến thái thành ếch.

Câu 5. Một cây đậu xanh khi gieo hạt có chiều cao 2cm. Sau 5 ngày, cây cao 14cm. Hãy tính tốc độ sinh trưởng trung bình của cây đậu xanh trong khoảng thời gian đó. (Làm tròn kết quả đến chữ số hàng phần trăm).

PHẦN IV. TỰ LUẬN:

Câu 1. Lấy ví dụ về một phản xạ ở người và hãy phân tích cung phản xạ đó(về các thụ thể, dẫn truyền, phân tích, đáp ứng).

Câu 2. Hãy giải thích tại sao trong sản xuất chè, người dân cắt bớt thân, cành chè vào tháng 11 đến tháng 1 hằng năm.

Câu 3. a. Có ý kiến cho rằng, khi mang thai, người mẹ cần ăn cho hai người nên khẩu phần ăn phải gấp đôi so với bình thường. Em có đồng ý với ý kiến này không? Tại sao?

b. Nêu một số biện pháp giúp nâng cao tầm vóc và thể lực cho con người?-----

Câu 4. Tại sao nên giáo dục cho trẻ khi còn nhỏ?

Câu 5. Giải thích tại sao các nhà vườn trồng cây thanh long thấp đèn vào ban đêm?

Câu 6. a. Phân biệt phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện

b. Tại sao không nên lạm dụng chất kích thích và sử dụng chất gây nghiện?